

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023-2024**

* Thời gian: 10 giờ 40 phút ngày 8 tháng 5 năm 2023

* Địa điểm: Trường Tiểu học Ngũ Phúc

* Thành phần: 07 đ/c, có mặt đầy đủ

1. Chủ trì: Đ/c Đặng Thị Liên - Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐ đánh giá

2. Thư ký: Đ/c Bùi Thị Thùy - Thư ký HĐ đánh giá

* Nội dung:

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-THNP, ngày 06/5/2024 của trường Tiểu học Ngũ Phúc về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024, trường Tiểu học Ngũ Phúc đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá (Có biểu đính kèm)

* **Tự nhận xét, đánh giá:**

- **Ưu điểm:**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và



TỔNG ĐIỂM		71	2	
-----------	--	----	---	--

Kết quả tự đánh giá: Mức độ 2.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Liên

2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	3 điểm		Các QE thành lập BCĐ thực hiện NV UDCNTT, CDS...
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chi đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		3 điểm		KH thực hiện NV UDCNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		3 điểm		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) 		6 điểm		http://csdl.haiphong.edu.vn
2.3.	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử - Có triển khai phân hệ quản lý đối ngữ CBVCNV - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) 	70	<ul style="list-style-type: none"> 10 điểm 6 điểm 7 điểm 3 điểm 6 điểm 5 điểm 	Mức độ 2	http://mimosapp.vn/cash/capayment
2.4.	<p>Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. 	30	<ul style="list-style-type: none"> 2 điểm 12 điểm 2 điểm 	Mức độ 2	http://tsdc.haiphong.edu.vn



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.5.	<p>Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)</p> <p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p> <p>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p>	20	2 điểm	Mức độ 1	
			0 điểm		
			7 điểm		
1.6.	<p>- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới PP dạy học</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử</p> <p>Hà tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</p>	20	7 điểm	Mức độ 3	
			6 điểm		
			8 điểm		
1.7.	<p>- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học¹</p> <p>- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)</p>	20	5 điểm	Mức độ 3	
			3 điểm		
			58		
TỔNG					

¹ Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

UBND HUYỆN KIÊN THUY
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Phúc, ngày 08 tháng 5 năm 2024

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyên đổi số trong dạy, học	100			
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)				Kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2023-2024
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				QC tổ chức dạy học trực tuyến NH 2023-2024
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của HS	30	10 điểm	Mức độ 2	https://meet.google.com/jg-y-wddm-ofp , zalo, facebook
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	7 điểm	Mức độ 3	https://drive.google.com/drive/folders/15c3rJmPTYCn-eMFTk_K3VjzFEQ5qk8e8?usp=sharing



+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/5/2024.

THƯ KÝ

Bùi Thị Thùy

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**



Đặng Thị Liên



100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; sử dụng phần mềm QLCM trong việc đưa, duyệt kế hoạch bài dạy; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

- Phương hướng triển khai

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.